Mẫu số 01

Người ký: SỞ CÔNG THƯƠNG
Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 28.02.2025 08:10:50 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 1350
Ngày: 28/02/25

----------o0o----------

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
PRODUCT SELF-DECLARATION

Số/No.: 04/BSGKH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Information about organizations and individuals self-declaring products

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – KHÁNH HÒA

Name of organization, individual: SAIGON – KHANH HOA BEER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

Adress: Dien Phu Industry Zone, Dien Phu Commune, Dien Khanh District, Khanh Hoa Province

Điện thoại/*Phone*: (+84) 0258 3770 999 Fax:(+84)02583770789

E-mail: info@sakhabeco.com

Mã số doanh nghiệp/*Business License*: 4201663910

Số Giấy chứng nhận/*Certification*: ISO 22000:2018- HA 506/2.23.CIV

Ngày Cấp/*Issue date*: 05/10/2023

Nơi cấp: Tổng Cục Đo Lường Chất Lượng – Trung Tâm Chứng Nhận Phù Hợp (Quacert)

Issue by: Directorate for Standards, Metrology and Quality – Vietnam Certification Centre (Quacert)

II. Thông tin về sản phẩm/*Product Information*

1. Tên sản phẩm: Pramie 9
   Product name: Pramie 9
2. Thành phần: Nước, Malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia
   Ingredients: Water, Barley Malt, Cereals, Hops
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản nhiệt độ phòng
   Best before: 12 months from the manufacturing date
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong lon nhôm 330ml đóng 24 lon/thùng đảm bảo giữ được chất lượng của bia trong quá trình bảo quản và vận chuyển.

Packaging specifications and packaging materials: The product is contained in 330ml aluminum cans, packed in 24cans/carton to ensure the quality of beer is maintained during storage and transportation.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa (Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa)

   Name and Adress of manufacturer: Produce by Saigon – Khanh Hoa Beer Joint Stock Company (Dien Phu Industry Zone, Dien Phu Commune, Dien Khanh District, Khanh Hoa Province)

III. Mẫu nhãn sản phẩm/*Product Labels*

1. Nhãn lon/*Can Label*

2. Nhãn thùng/*Box Label*

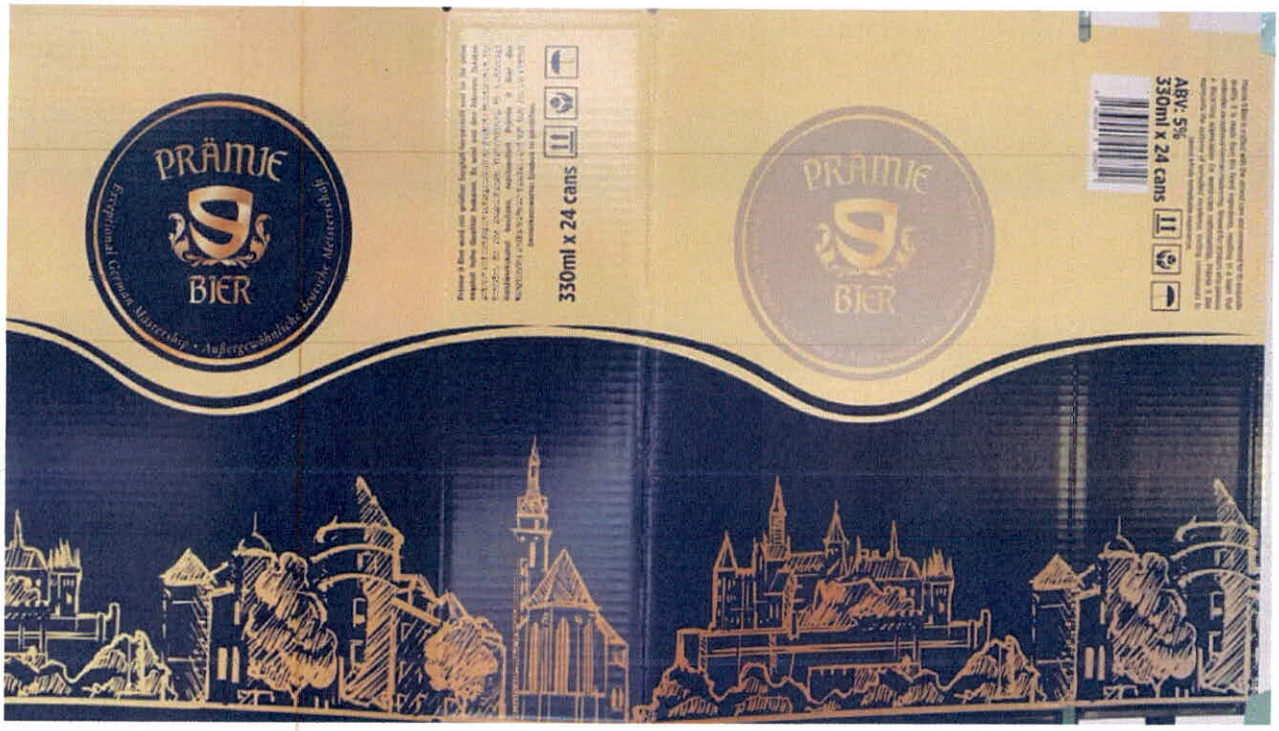

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Food safety requirements

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số **QCVN 6-3:2010/BYT**

Organizations, individuals producing and trading food that meet food safety requirements according to National Technical Regulation No. ***QCVN 6-3:2010/BYT***

Stt/*No.*	**Tên chỉ tiêu/*Parameters***	**ĐVT/*Unit***	**Mức tối đa/*Maximum level***	**Phương pháp thử/*Method***
1	Hàm lượng diacetyl/*Diacetyl Content*	mg/l	0,2	TCVN 6058:1995
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/*Total plate count*	CFU/ml	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
3	E. coli	CFU/ml	<1	TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)
4	Cl.perfringens	CFU/ml	<1	TCVN 4991: 2005 (ISO 7937: 2004)
5	Coliforms	CFU/ml	<1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Strep.feacal	CFU/ml	<1	TCVN 6189-2:1996
7	Tổng số nấm men và nấm mốc/*Total yeast and mould*	CFU/ml	<1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

We hereby commit to fully comply with the provisions of the law on food safety and are fully responsible for the legality of the declaration dossier and the quality and food safety of the declared products./.

Khanh Hoa, Feb , 2025

P. GIÁM ĐỐC/*DEPUTY DIRECTOR*

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN KHÁNH HÒA

Nguyễn Quốc Khánh

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32502.10115319 MM32502.101153197	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 24/02/2025

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Địa chỉ/ *Address* : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ *Name of sample* : **PRAMIE 9**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 10/02/2025
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 18/02/2025

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1660 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 27-02-2025
CÔNG CHỨNG VIÊN
Mai Hồng Cúc

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Phú Minh Tân

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32502.10115319 MM32502.101153197	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 24/02/2025

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Địa chỉ/ *Address* : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ *Name of sample* : **PRAMIE 9**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 10/02/2025
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 18/02/2025

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Phú Minh Tiến

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....1661.....Quyển số.....01 SCT/BS
Ngày 27 -02- 2025
CÔNG CHỨNG VIÊN
Mai Hồng Cúc

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
!/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[ ] **18001105**
[ ] (84.28) 3911 7216
[ ] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[ ] (84.292) 3918217 - 3918 218
[ ] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
[ ] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[ ] (84.258) 246 5255
[ ] (84.258) 246 5355
[ ] vanphongmientrung@case.vn